

**VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN SONG BÌNH

**HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC
PHI CHÍNH PHỦ QUỐC TẾ
TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á
ĐANG PHÁT TRIỂN**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2012

**VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN SONG BÌNH

**HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC
PHI CHÍNH PHỦ QUỐC TẾ
TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI
Ở MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á
ĐANG PHÁT TRIỂN**

Chuyên ngành: Kinh tế Thế giới và Quan hệ Kinh tế Quốc tế
Mã số: 62.31.07.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS. TS. Lưu Ngọc Trinh**
- 2. TS. Lê Thị Ái Lâm**

HÀ NỘI-2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án này là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Nguyễn Song Bình

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến tập thể các thầy cô hướng dẫn, đặc biệt là PGS.TS. Lưu Ngọc Trinh và TS. Lê Thị Ái Lâm đã tận tình và tâm huyết hướng dẫn, góp ý kiến quý báu và động viên tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu này.

Xin chân thành cảm ơn các thầy, cô, một số cán bộ nghiên cứu ở Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới và Học viện Khoa học Xã hội đã chia sẻ thông tin, tài liệu, ý tưởng và nhiệt tình giúp đỡ tôi trong thời gian học tập và nghiên cứu vừa qua.

Lời cảm ơn chân thành cũng xin gửi đến các chuyên gia về lĩnh vực viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Ban điều phối viện trợ nhân dân, Trung tâm dữ liệu phi chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội và những bạn bè, đồng nghiệp trong và ngoài nước đã chia sẻ học liệu, công trình nghiên cứu của mình giúp tôi có cơ sở tham khảo vận dụng cho nghiên cứu của mình.

Sẽ không thể có được luận án này nếu không có công đóng góp của các thầy, cô, đồng nghiệp, bạn bè và đặc biệt là sự quan tâm, động viên và tạo điều kiện của gia đình. Tôi thực sự biết ơn những sự giúp đỡ này.

Trân trọng,

Nguyễn Song Bình

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Danh mục các chữ viết tắt	v
Danh mục các hình	vi
Danh mục các bảng biểu	vi
Mở đầu	1
Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về tổ chức phi chính phủ và huy động nguồn lực phi chính phủ quốc tế.....	9
1.1. Tổng quan về tổ chức phi chính phủ	9
1.1.1. Khái niệm tổ chức phi chính phủ	9
1.1.2. Đặc trưng của tổ chức phi chính phủ	12
1.1.3. Phân loại các tổ chức phi chính phủ	14
1.1.4. Xu thế phát triển của khu vực phi chính phủ	17
1.2. Tổng quan về nguồn lực phi chính phủ quốc tế	19
1.2.1. Khái niệm viện trợ phi chính phủ quốc tế	21
1.2.2. Nội dung viện trợ phi chính phủ quốc tế	24
1.2.3. Khái niệm huy động nguồn lực phi chính phủ quốc tế	26
1.2.4. Tổng quan huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở các nước đang phát triển	28
1.2.5. Vai trò của viện trợ phi chính phủ quốc tế đối với phát triển kinh tế-xã hội ở các nước đang phát triển	30
1.2.6. Yêu cầu đối với việc huy động và các yếu tố ảnh hưởng đến huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở các nước đang phát triển	45
Chương 2: Nghiên cứu trường hợp điển hình về huy động nguồn lực viện trợ phi chính phủ quốc tế ở một số nước châu Á đang phát triển	57
2.1. Phương pháp luận nghiên cứu trường hợp điển hình	57
2.2. Lý do lựa chọn các trường hợp điển hình trong nghiên cứu này	58
2.3. Nghiên cứu trường hợp điển hình Trung Quốc	66
2.3.1. Thực trạng thu hút viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc	66
2.3.2. Thực trạng quản lý nhà nước về viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc	70
2.3.3. Đánh giá công tác huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc	74
2.4. Nghiên cứu trường hợp điển hình Nê-pan	81
2.4.1. Thực trạng huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Nê-pan	81
2.4.2. Thực trạng quản lý nhà nước về viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Nê-pan	85
2.4.3. Đánh giá công tác huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Nê-pan	88
2.5. Nghiên cứu trường hợp điển hình In-đô-nê-xia	97
2.5.1. Thực trạng huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở In-đô-nê-xia	97
2.5.2. Thực trạng quản lý nhà nước về viện trợ phi chính phủ quốc tế ở In-đô-nê-xia	101

2.5.3. Đánh giá công tác huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở In-đô-nê-xia	105
Chương 3: Bài học kinh nghiệm về huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở một số nước châu Á đang phát triển và vận dụng đối với Việt Nam về mặt chính sách	112
3.1. Những vấn đề chung và riêng về huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc, Nê-pan và In-đô-nê-xia	112
3.1.1. Những vấn đề chung	112
3.1.2. Những vấn đề riêng	114
3.1.3. Đánh giá chung về công tác huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở 3 trường hợp điển hình	116
3.2. Bài học kinh nghiệm về huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc, Nê-pan và In-đô-nê-xia	119
3.2.1. Sự cần thiết phải tranh thủ viện trợ phi chính phủ quốc tế	119
3.2.2. Huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế phải phù hợp với điều kiện đặc thù của nước tiếp nhận	124
3.2.3. Quản lý nhà nước có tác động trực tiếp đến huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế	128
3.2.4. Năng lực của nước tiếp nhận có ảnh hưởng đến hiệu quả huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế	132
3.3. Vận dụng về chính sách huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam trên cơ sở bài học kinh nghiệm quốc tế	136
3.3.1. Thực trạng thu hút viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam	136
3.3.2. Thực trạng quản lý nhà nước về viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam	144
3.3.3. Đánh giá công tác huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam	146
3.3.4. Tính cấp thiết của việc huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế đối với Việt Nam trong tình hình hiện nay	153
3.3.5. Một số yếu tố ảnh hưởng đến huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam trong thời gian tới	154
3.3.6. Một số đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam	159
Kết luận	167
Danh mục công trình nghiên cứu của tác giả	170
Tài liệu tham khảo	171
Phụ lục	180

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank	Ngân hàng Phát triển Châu Á
ASEAN	Association of South East Asian Nations	Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á
ECOSOC	Economic and Social Council – United Nations	Hội đồng Kinh tế Xã hội của Liên hiệp quốc
FAO	Food and Agriculture Organization – United Nations	Tổ chức Lương Nông Liên hiệp quốc
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm nội địa
HDI	Human Development Index	Chỉ số phát triển con người
HIV/AIDS	Human Insuffisance Virus/Acquired Immune Deficiency Syndrome	Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải do vi-rút HIV
IMF	International Monetary Fund	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
MDG	Millennium Development Goals – United Nations	Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc
NGO	Non-governmental Organization	Tổ chức phi chính phủ
ODA	Official Development Assistance	Hỗ trợ phát triển chính thức
OECD	Organisation for Economic Cooperation and Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
UN	United Nations	Liên hợp quốc
UNDP	United Nations Development Programme	Chương trình Phát triển của Liên hiệp quốc
UNICEF	United Nations Children’s Fund	Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc
USD	US Dollar	Đô-la Mỹ
WB	World Bank	Ngân hàng Thế giới
WHO	World Health Organisation	Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC CÁC HÌNH

		<i>Trang</i>
Hình 1.1	Các thể hệ phát triển của khu vực phi chính phủ	19
Hình 1.2	So sánh thực trạng ODA và viện trợ phi chính phủ quốc tế	29
Hình 2.1	Diễn biến số lượng các NGO quốc tế ở Trung Quốc trong thời gian qua	68
Hình 2.2	Diễn biến giá trị viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc trong thời gian qua	68
Hình 2.3	Diễn biến số lượng các NGO quốc tế ở Nê-pan trong thời gian qua	82
Hình 2.4	Diễn biến giá trị viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Nê-pan trong thời gian qua	83
Hình 2.5	Diễn biến số lượng các NGO quốc tế ở In-đô-nê-xia trong thời gian qua	99
Hình 2.6	Diễn biến giá trị viện trợ phi chính phủ quốc tế ở In-đô-nê-xia trong thời gian qua	99
Hình 3.1	Diễn biến số lượng các NGO quốc tế ở Việt Nam trong thời gian qua	138
Hình 3.2	Diễn biến giá trị viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam trong thời gian qua	138
Hình 3.3	Phân bổ lĩnh vực viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam	143

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

		<i>Trang</i>
Bảng 1.1	So sánh huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế và ODA dành cho xóa đói nghèo trên thế giới	34
Bảng 1.2	Huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế giúp giảm tỷ lệ tử vong sơ sinh và tỷ lệ mù chữ cho nhóm nước thu nhập thấp	35
Bảng 1.3	Huy động viện trợ phi chính phủ quốc tế giúp giải quyết các vấn đề xã hội trong nhóm các nước nghèo	37
Bảng P.1	Diễn biến viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Trung Quốc từ 1990-2010	181
Bảng P.2	Diễn biến viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Nê-pan từ 1990-2010	182
Bảng P.3	Diễn biến viện trợ phi chính phủ quốc tế ở In-đô-nê-xia từ 1990-2010	183
Bảng P.4	Diễn biến viện trợ phi chính phủ quốc tế ở Việt Nam từ 1990-2010	184

MỞ ĐẦU

Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tham gia vào quá trình toàn cầu hóa hiện nay không chỉ có các chủ thể truyền thống như nhà nước, doanh nghiệp, các thể chế khu vực và quốc tế mà còn có sự trỗi dậy mạnh mẽ của chủ thể dân sự nằm ngoài khu vực công – còn được gọi là chủ thể phi chính phủ, hay là các tổ chức phi chính phủ (NGO). Có nhiều yếu tố thúc đẩy sự phát triển của các NGO, nhất là trong các thập niên 1980-1990, như: hậu Chiến tranh lạnh, xu thế quốc tế hoá, toàn cầu hoá, hợp tác quốc tế, phong trào xã hội, xu thế dân chủ hoá, cải cách, mở cửa, chuyển đổi cơ cấu, sự phát triển của công nghệ thông tin. Cùng với thời gian, các NGO đã có những bước phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, được nâng tầm lên thành “khu vực phi chính phủ”, tham gia mạnh mẽ vào tiến trình quốc tế hóa, toàn cầu hóa, mở rộng địa bàn hoạt động quốc tế, vươn ra những lĩnh vực hoạt động mang tầm quốc tế.

Nắm bắt xu thế này, trong hơn 4 thập kỷ qua, nhiều nước trên thế giới nói chung và ở châu Á nói riêng đã coi trọng và huy động một cách có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, trong đó có nguồn lực của các NGO quốc tế (nguồn lực phi chính phủ quốc tế). Nguồn lực phi chính phủ quốc tế bao gồm các nguồn lực “cứng” như: tài trợ tài chính (viện trợ phi chính phủ quốc tế), nhân lực, cơ sở vật chất, khoa học công nghệ...; các nguồn lực “mềm” bao gồm: uy tín, tri thức, tư duy, văn hóa, các giá trị... có thể ảnh hưởng đến những đối tượng tiếp cận; và nguồn lực tình nguyện viên. Trong các nguồn lực của NGO quốc tế thì nguồn lực viện trợ ngày càng đóng vai trò quan trọng, không chỉ vì đây là nguồn vốn tài trợ không hoàn lại 100%, có tỷ lệ giải ngân cao mà còn kèm theo đó là các tác động tích cực như chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực, giúp xóa đói, giảm nghèo, phát triển cộng đồng, đồng thời tham gia chăm lo phúc lợi, giải quyết các vấn đề xã hội một cách hiệu quả và tiên phong giải quyết các vấn đề mới trong phát triển.

Trong sự nghiệp đổi mới của Việt Nam hiện nay, để đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ một xuất phát điểm tương đối thấp, Việt Nam cần tranh thủ và phát huy nhiều nguồn lực bên ngoài, trong đó có nguồn lực phi chính phủ quốc tế. Trong thời gian tới, trước yêu cầu của tình hình mới với nhiều khó khăn về huy động nguồn vốn trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và suy thoái kinh tế toàn cầu, việc huy động hiệu quả nguồn lực, trong đó đặc biệt là viện trợ của các NGO quốc tế càng trở nên quan trọng. Tuy nhiên, chúng ta gặp nhiều khó khăn, thách thức trong công tác huy động nguồn lực phi chính phủ quốc tế do kinh nghiệm trong lĩnh vực này chưa nhiều so với nhiều nước trong khu vực. Trong bối cảnh đó, kinh nghiệm của các nước đi trước, các nước có hoàn cảnh tương đồng với Việt Nam là cơ sở tốt để chúng ta có thể tham khảo cho hoạch định chính sách.

Trong khuôn khổ có hạn, luận án này lựa chọn 3 nước châu Á đang phát triển và mới nổi để nghiên cứu về huy động viện trợ của phi chính phủ quốc tế hỗ trợ cho phát triển kinh tế-xã hội; 3 nước này là: Trung Quốc, Nê-pan và In-đô-nê-xia. Mặc dù không thể có được một trường hợp điển hình hoàn toàn tương thích, mỗi nước được lựa chọn đều có một số điểm tương đồng đối với Việt Nam về điều kiện lịch sử, kinh tế-chính trị, hoàn cảnh và chính sách phát triển, cũng như có các bài học về huy động nguồn lực viện trợ phi chính phủ quốc tế đáng để xem xét.

Tình hình nghiên cứu

Những nghiên cứu trong và ngoài nước chuyên sâu về chủ đề phi chính phủ và nguồn lực phi chính phủ quốc tế nhìn chung còn chưa nhiều. Trên thế giới, các học giả như Mót-lây, Bun và Ri-chen (với công trình “Viện trợ phát triển, tiết kiệm và tăng trưởng”), Cờ-rai và Đô-la (với công trình “Viện trợ, cơ chế khuyến khích và giảm đói nghèo”), Han-xen (với công trình “Tranh luận về hiệu quả viện trợ”), hay Ngân hàng Thế giới (với các báo cáo “Thực trạng viện trợ”) chủ yếu tập trung nghiên cứu về huy động và sử dụng các yếu tố nguồn lực hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và mối quan hệ với xã hội dân sự. Các học giả như An-hai-ơ (với công